

Số: 39 /2026/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về phân cấp quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15;

Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 150/2017/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15;

Luật Xử lý vi phạm hành chính số 88/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 5959/TTr-SXD ngày 16 tháng 4 năm 2026 về việc ban hành Quyết định của UBND thành phố Quy định về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ kết quả lấy ý kiến thành viên UBND thành phố theo Công văn số 3766/VP-ĐTĐT ngày 29 tháng 4 năm 2026;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định ban hành Quy định về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 5 năm 2026 và thay thế Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định về quản lý cây xanh đô thị trên



địa bàn thành phố; Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2022 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định quản lý cây xanh công cộng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của UBND thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc, thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *m*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VB&TCTHPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- UB MTTQ Việt Nam thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các phường, xã, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đà Nẵng;
- Công thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, ĐTĐT.

LSLS

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CF CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Quang Nam

QUY ĐỊNH

Về phân cấp quản lý công viên, cây xanh, mặt nước
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 39 /2026/QĐ-UBND
ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về phân cấp quản lý công viên, cây xanh và tổ chức không gian mặt nước gắn với cảnh quan tại đô thị và khu dân cư nông thôn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Những nội dung không có trong Quy định này thực hiện theo Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước (sau đây viết tắt là Nghị định số 258/2025/NĐ-CP) và quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này được áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan đến công viên, cây xanh, mặt nước thuộc phạm vi điều chỉnh của quy định này trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Phân cấp quản lý công viên, cây xanh, mặt nước

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm:

a) Quản lý các công viên công cộng cấp đô thị như: công viên quảng trường 29 Tháng 3, công viên quảng trường 24 Tháng 3 và các công viên khác do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định giao quản lý.

b) Quản lý cây xanh sử dụng công cộng tại các tuyến đường thuộc các phường trên địa bàn thành phố có bề rộng lòng đường > 10,5m.

c) Cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị tại các điểm a, b khoản 1 theo phân cấp quản lý và khoản 2 Điều này.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý các công viên, cây xanh sử dụng công cộng khu vực phục vụ du lịch ven bờ biển tại các tuyến đường Hoàng Sa - Võ Nguyên Giáp - Trường Sa, Nguyễn Tất Thành.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

a) Quản lý đối với các công viên, cây xanh sử dụng công cộng, mặt nước trên địa bàn quản lý trừ các công viên, cây xanh sử dụng công cộng thuộc khoản 1 và khoản 2 Điều này.

b) Cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh theo phân cấp quản lý tại điểm a khoản 3 Điều này.

Điều 4. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Chủ trì, tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện công tác quản lý nhà nước về công viên, cây xanh trên địa bàn thành phố.

2. Tổ chức quản lý cây xanh sử dụng công cộng theo phân cấp tại khoản 1 Điều 3 quy định này và quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh theo quyết định giao quản lý của cấp có thẩm quyền.

3. Tổ chức lập, trình Ủy ban nhân dân thành phố công bố danh mục cây xanh sử dụng công cộng; danh mục cây xanh cần bảo tồn trên địa bàn thành phố.

4. Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các văn bản quy định về quản lý công viên, cây xanh trên địa bàn thành phố.

5. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư phát triển công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn thành phố; cơ chế, chính sách đối với mô hình tự quản công viên, cây xanh tại khu dân cư nông thôn.

6. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc đầu tư phát triển, quản lý, sử dụng và khai thác công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn thành phố theo thẩm quyền và quy định của pháp luật; kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý công viên, cây xanh theo thẩm quyền quy định.

7. Chủ trì tổ chức xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt đề án phát triển công viên, cây xanh, mặt nước đô thị theo nhiệm vụ được giao.

8. Lựa chọn đơn vị thực hiện dịch vụ cung cấp sản phẩm, dịch vụ công về quản lý công viên, cây xanh được giao quản lý theo quy định.

9. Tổ chức lập và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quy trình quản lý, duy trì cây xanh sử dụng công cộng đối với tài sản kết cấu hạ tầng cây xanh được giao quản lý.

10. Lập hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân thành phố giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng cây xanh được giao quản lý tại các điểm a, b khoản 1 Điều 3 quy định này.

11. Cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nội dung cấp phép chặt hạ, dịch chuyển theo phân cấp.

12. Làm đầu mối triển khai việc xây dựng, cập nhật và tổng hợp cơ sở dữ liệu về công viên, cây xanh, mặt nước; báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Xây dựng về công tác quản lý, phát triển công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn thành phố theo định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

13. Tham mưu tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được phân cấp, kịp thời kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Điều 5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Tổ chức quản lý, duy trì cây xanh sử dụng công cộng theo phân cấp tại khoản 2 Điều 3 quy định này.

2. Xây dựng, cập nhật dữ liệu công viên, cây xanh trên phạm vi quản lý theo phân cấp, gửi báo cáo về Sở Xây dựng trước ngày 01 tháng 12 hằng năm.

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện công tác quản lý nhà nước về đất có mặt nước và nước mặt trong đô thị và khu dân cư nông thôn trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật về đất đai, tài nguyên nước, đa dạng sinh học.

2. Kiểm tra, hướng dẫn chế độ quản lý, bảo vệ cây xanh thuộc danh mục loài thực vật nguy cấp, quý, hiếm; kiểm dịch thực vật đối với cây xanh nhập khẩu.

3. Chủ trì tổ chức thực hiện trao đổi tín chỉ các-bon thu được từ công viên, cây xanh trên địa bàn thành phố

a) Theo dõi, đánh giá tác động của các dự án đầu tư phát triển công viên, cây xanh đối với việc hấp thụ lượng các-bon phát thải và tạo ra những ảnh hưởng tích cực khác về môi trường.

b) Đánh giá lượng tín chỉ các-bon thu được từ công viên, cây xanh.

c) Tuyên truyền, vận động nhà đầu tư dự án đầu tư phát triển công viên, cây xanh cùng tham gia thị trường các-bon.

4. Tổ chức việc xây dựng cơ sở dữ liệu về đất có mặt nước, nước mặt trong đô thị và khu dân cư nông thôn trên địa bàn thành phố, gửi Sở Xây dựng theo định kỳ trước ngày 01 tháng 12 hằng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Xây dựng.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố bố trí nguồn vốn, kinh phí thực hiện công tác quản lý, phát triển công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn thành phố theo quy định.

2. Hướng dẫn quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh trên địa bàn thành phố theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 8. Trách nhiệm của Thanh tra thành phố

Tổ chức thanh tra việc chấp hành pháp luật về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn thành phố theo quy định.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức quản lý công viên, cây xanh sử dụng công cộng, mặt nước theo phân cấp tại khoản 3 Điều 3 Quy định này và tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh được giao quản lý thuộc thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 258/2025/NĐ-CP.

2. Ban hành theo thẩm quyền quản lý các văn bản quy định cụ thể về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn quản lý.

3. Phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan xây dựng và trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư phát triển công viên, cây xanh, mặt nước; cơ chế, chính sách đối với mô hình tự quản công viên, cây xanh tại khu dân cư nông thôn trên địa bàn quản lý.

4. Đề xuất đầu tư, phát triển và duy trì công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn quản lý theo phân cấp bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và quy định khác của pháp luật có liên quan.

5. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc đầu tư phát triển, quản lý, sử dụng và khai thác công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền và quy định của pháp luật; kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền quy định.

6. Lựa chọn đơn vị thực hiện dịch vụ cung cấp sản phẩm, dịch vụ công về quản lý công viên, cây xanh được giao quản lý theo quy định.

7. Tổ chức lập và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quy trình quản lý, vận hành công viên đối với tài sản kết cấu hạ tầng công viên được giao quản lý; xây dựng, ban hành nội quy công viên đối với công viên được giao quản lý.

8. Thực hiện việc giao quản lý và phê duyệt đề án khai thác, phương án xử lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh theo phân cấp đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP.

9. Cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nội dung cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị theo phân cấp.

10. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước đến các tổ chức, cá nhân biết và thực hiện; Huy động nguồn lực xã hội để triển khai xã hội hóa đầu tư phát triển hệ thống công viên, công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn quản lý.

11. Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn quản lý, báo cáo Sở Xây dựng trước ngày 01 tháng 12 hằng năm để theo dõi, tổng hợp; lưu trữ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp

Các quyết định đặt hàng, hợp đồng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công về quản lý, duy trì công viên, cây xanh được cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc ký kết trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện đến hết thời hạn hợp đồng hoặc được sửa đổi, bổ sung, thay thế theo quy định pháp luật, bảo đảm tính liên tục trong quản lý, duy trì công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn thành phố.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành của thành phố; Ủy ban nhân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đúng Quy định này và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Các cơ quan, đơn vị được phân cấp có trách nhiệm báo cáo định kỳ hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu về tình hình quản lý công viên, cây xanh, mặt nước gửi Sở Xây dựng để tổng hợp.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.